TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hải Dương và ông Nguyễn Đình Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2018, tại phòng xử án B, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2018, về "tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1978

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

(Bà L có mặt, ông H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị L trình bày**:

Bà L và ông Nguyễn Mạnh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/02/2006. Năm 2008, ông H và bà L chuyển vào cư trú tại thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống, vợ, chồng thuận hoà hạnh phúc được một thời gian nhưng sau đó bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn, thường hay xảy ra cải vã, xô xát. Không những vậy, ông H còn thường xuyên cờ bạc, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, bà L đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông H vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi.

Đến năm 2013, không biết vì sao ông Nguyễn Mạnh H bỏ nhà đi khỏi địa phương không có tin tức gì, mặc dù bà L đã thực hiện việc tìm kiếm. Do đó ngày 15/4/2017, bà L đã làm đơn yêu cầu và Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã tuyên bố ông Nguyễn Mạnh H mất tích theo Quyết định số 07/2017/QĐDS-ST ngày 25/10/2017. Cho đến nay, ông H vẫn không trở về địa phương và cũng không có tin tức gì nên bà L làm đơn kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà L và ông H có 01 con chung là Nguyễn Thái B, sinh ngày 02/3/2008. Hiện nay cháu B đang ở với bà L và bà L có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc cho cháu đến tuổi thành niên, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã bị tuyên bố mất tích.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Nguyễn Mạnh H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thái B, sinh ngày 02/3/2008 cho bà Nguyễn Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Cư Kuin nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Mạnh H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/02/2006. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Năm 2008, ông H và bà L chuyển vào cư trú tại thôn X, xã E, huyện C. Vợ chồng sống thuận hoà hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2013, ông Nguyễn Mạnh H bỏ nhà đi khỏi địa phương và không có tin tức gì. Bà L đã làm đơn yêu cầu và Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã tuyên bố ông Nguyễn Mạnh H mất tích theo Quyết định số 07/2017/QĐDS-ST ngày 25/10/2017. Sau khi quyết định tuyên bố mất tích có hiệu lực, bà L vẫn không nhận được tin tức gì và cũng không thấy ông H trở về nên bà L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản, thông báo, giấy triệu tập hợp lệ cho ông H nhưng ông H vẫn không có mặt để tham gia tố tụng, còn bà L kiên quyết ly hôn. HĐXX xét thấy: Đời sống hôn nhân giữa ông H và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, ông H và bà L không còn chung sống từ năm 2013, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà Nguyễn Thị L yêu cầu ly hôn với ông H là có căn cứ được quy định khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình vợ chồng chung sống, bà L và ông H có 01 con chung là Nguyễn Thái B, sinh ngày 02/3/2008. Bà L có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc cháu B đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy từ ngày ông H bỏ đi và mất tích cho đến nay, cháu B do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển bình thường. Mặt khác cháu B cũng có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ nên nguyện vọng của bà L là phù hợp nên cần giao cháu B cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc khi bà L, ông H có yêu cầu khác.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà L là người nộp đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; các điều 147, 235, 266 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 69 và 70 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị L ly hôn ông Nguyễn Mạnh H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thái B, sinh ngày 02/3/2008 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành hoặc khi bà L, ông H có yêu cầu khác.

Khi ông Nguyễn Mạnh H trở về có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0001351 ngày 04/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- UBND xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

VŨ VĂN ĐỨC